

Thứ Tư ngày 26 tháng 3 năm 2025
KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN
BÀI 55: KI - LÔ - MÉT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được các đơn vị đo độ dài đề-xi-mét, mét, ki-lô-mét và quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài đã học.

- Ước lượng được một số độ dài theo các đơn vị đã học.

2. Phát triển năng lực:

- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo độ dài đã học nhằm phát triển năng lực tư duy.

- Thực hiện được việc ước lượng các số đo trong một số trường hợp đơn giản nhằm phát triển năng lực tư duy và năng lực giao tiếp.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến các đơn vị đo độ dài đã học nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực tính toán, giao tiếp.

3. Phát triển phẩm chất: Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh, hình ảnh điện tử phân khám phá, các bài tập. Video tình huống, cách chơi, luật chơi phần mở đầu. Phiếu bài tập bài 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Hoạt động mở đầu: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi TC Rung chuông vàng. GV sử dụng công nghệ AI để nêu cách chơi và luật chơi.</p> <p>Câu 1: Số? $3 \text{ dm} = ? \text{ cm}$</p> <p>Câu 2: Số? $50 \text{ dm} = ? \text{ m}$</p> <p>Câu 3: Số? $7 \text{ m} = ? \text{ dm}$</p> <p>- Tại sao em điền $7 \text{ m} = 70 \text{ dm}$?</p> <p>- Đề-xi-mét và mét là hai đơn vị đo gì?</p>	<p>- HS lắng nghe luật chơi</p> <p>- HS tham gia chơi</p> <p>Câu 1: $3 \text{ dm} = 30 \text{ cm}$</p> <p>Câu 2: $50 \text{ dm} = 5 \text{ m}$</p> <p>Câu 3: $7 \text{ m} = 70 \text{ dm}$</p> <p>- HS trả lời</p>

- GV nhận xét, kết nối vào bài mới: Bài 55: Ki- lô- mét.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới (10- 12')

*** Biểu tượng về Ki-lô-mét**

- GV đưa tranh vẽ, cho cả lớp quan sát.

+ Em nhìn thấy gì trong tranh?



- GV tiếp nhận các ý kiến và giới thiệu về hình ảnh trong tranh: tranh vẽ một con đường nhìn từ phía xa cùng với một đoàn tàu chạy song song. Có hai cột cây số. Khoảng cách giữa hai cột cây số là biểu tượng cho độ dài 1 km.

- GV cho HS so sánh chiều dài của đoàn tàu với độ dài khoảng cách giữa hai cột mốc.

- GV nhận xét và rút ra kết luận: Trong thực tế, để đo những khoảng cách lớn người ta thường sử dụng đơn vị đo ki-lô-mét”. Khoảng cách 1 km trong thực tế chính là khoảng cách từ một cột cây số đến cột cây số tiếp theo.

- GV nhấn mạnh:

- Ki-lô-mét là một đơn vị đo độ dài.
- Ki-lô-mét viết tắt là km.
- $1 \text{ km} = 1\,000 \text{ m}$; $1\,000 \text{ m} = 1 \text{ km}$.
- Từ một cột cây số đến cột cây số tiếp theo dài 1 km.

- HS lắng nghe, ghi vở.

- HS trả lời theo những gì mình quan sát được.

- Lớp nhận xét, bổ sung.

- HS quan sát lại tranh và so sánh: Chiều dài đoàn tàu ngắn hơn khoảng cách hai cột mốc.

- HS lắng nghe kết hợp quan sát tranh để hiểu rõ hơn.

- HS đọc ND GV viết bảng (CN, N, L)

<p>- GV giới thiệu để HS biết về cột cây số (một trụ xây ở cạnh đường nhằm chỉ dẫn cho người tham gia giao thông biết được đoạn đường mình đã đi qua hoặc sắp đi qua). Chốt chuyên ý sáng phần Hoạt động.</p> <p>C. Hoạt động luyện tập (12-15')</p> <p>Bài 1. KT : Củng cố việc thực hiện việc chuyển đổi giữa các đơn vị đo độ dài, ước lượng khoảng cách thực tế.</p> <p>- Bài tập 1 có mấy yêu cầu ? Đó là những yêu cầu nào ?</p> <p>a) Số?</p> <p>- GV cho HS thực hiện yêu cầu vào BC</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày</p> <p>- Ki- lô- mét là đơn vị đo gì ?</p> <p>- GV nhận xét- TD</p> <p>b) Chọn đáp án đúng.</p> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu phần b</p> <p>- GV cho HS suy nghĩ cá nhân- thảo luận nhóm đôi trong thời gian 1 phút lựa chọn đáp án đúng</p> <p>- GV chốt đáp án đúng : C : 2 km (Ước lượng khoảng cách từ nhà Mai đến trường.)</p> <p>=> Bài tập này giúp em củng cố kiến thức nào?</p> <p>- GV nhận xét- TD</p> <p>Bài 2: Số?</p> <p>- KT : Củng cố về thực hiện tính toán cộng, trừ trong phạm vi 100 với số đo độ dài (km).</p>	<p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS đọc thầm bài 1- Nêu yêu cầu</p> <p>- HS thực hiện yêu cầu vào BC</p> <p>- HS trình bày- chia sẻ</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS vận dụng kiến thức vừa khám phá suy nghĩ cá nhân- thảo luận nhóm đôi trong thời gian 1 phút và chọn đáp án đúng,</p> <p>- HS trả lời đáp án bằng ngôn ngữ hình thức- HS chia sẻ</p> <p>- Dự kiến : HS nêu: Củng cố việc thực hiện việc chuyển đổi giữa các đơn vị đo độ dài, ước lượng khoảng cách thực tế.</p>
--	---

- BT 2 yêu cầu gì ?
- GVHD mẫu.

- GV Cho HS làm bài cá nhân vào PBT-
Đổi PBT kiểm tra chéo

- GV soi bài- HS trình bày- Chia sẻ

=> Bài tập 2 giúp các em ôn luyện kiến thức nào?

- Gv chốt ý: BT ôn tập về phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100.

Bài 3:

- **KT** : củng cố về so sánh các số đo độ dài trong phạm vi 1000.

- Bài 3 yêu cầu gì ?

- GV cho HS đọc bảng thống kê.

- GV giới thiệu: Số liệu trong bài là số liệu thực tế độ dài đoạn đường bộ tính từ Hà Nội đến Hà Nam, Thái Bình, Cao Bằng và Lạng Sơn.

- GV cho HS suy nghĩ và trao đổi nhóm đôi để tìm câu trả lời cho câu hỏi a và b vào N. (Thời gian 2 phút)

- HS đọc yêu cầu bài 2.

- HS cùng GV phân tích mẫu.

Mẫu: $4 \text{ km} + 3 \text{ km} = 7 \text{ km}$

$25 \text{ km} - 10 \text{ km} = 15 \text{ km}$

- HS làm PBT- Đổi PBT kiểm tra chéo

- HS trình bày- Chia sẻ

- Củng cố về thực hiện tính toán cộng, trừ trong phạm vi 100 với số đo độ dài (km).

- HS đọc thầm và nêu yêu cầu bài 3

- HS đọc các số liệu được thống kê trong bảng.

- HS suy nghĩ và trao đổi trong nhóm 2 vào N: HS so sánh các số đo độ dài với cùng đơn vị (km) rồi trả lời các câu hỏi.

- Đại diện báo cáo kết quả- Chia sẻ

a) Cao Bằng xa Hà Nội nhất, Hà Nam gần Hà Nội nhất;

b) Các tỉnh: Thái Bình, Cao Bằng, Lạng Sơn có đường bộ đến Hà Nội dài hơn 100 km.

+ Dự kiến : Vì sao bạn biết Cao Bằng xa Hà Nội nhất ?

- GV liên hệ giới thiệu cho HS biết khoảng cách từ Hà Nội đến Hải Phòng là 119km

=> Bài này giúp em củng cố kiến thức nào?

(Củng cố về so sánh các số đo độ dài trong phạm vi 1000.)

- GV nhận xét- TD

Bài 4.

- **KT** : Củng cố về thực hiện việc tính toán với số đo độ dài km.

- GV chiếu tranh BT4, sử dụng công nghệ AI Giới thiệu và kể tóm tắt về câu chuyện **Cóc kiện trời.**



- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân làm vào vở- Đổi vở kiểm tra chéo- BC kết quả

- GV soi bài- HS trình bày- Chia sẻ

- Bạn làm thế nào để biết đường bộ từ Hà Nội đến Thái Bình, Cao Bằng, Lạng Sơn dài hơn 100 km ?

- HS trả lời

- HS quan sát tranh và lắng nghe kể chuyện

+ HS có thể tương tác cùng GV trong quá trình nghe kể.

- HS suy nghĩ cá nhân làm vào vở- Đổi vở kiểm tra chéo- BC kết quả

- HS trình bày- Chia sẻ

Dự kiến:

+ Vì sao ở phần a bạn lấy $28 + 36$?

+ Muốn biết tính từ chỗ gặp cua, cóc đi bao nhiêu ki-lô-mét thì gặp ong mật và cáo bạn làm tn?

<p>=> Bài này giúp em củng cố kiến thức nào?</p> <p>- GV nhận xét- TD</p> <p>D. Củng cố (2- 3')</p> <p>- Hôm nay em học được kiến thức gì?</p> <p>- Em và bạn học như thế nào?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS trả lời: Củng cố về thực hiện việc tính toán với số đo độ dài km.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....